HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG KHOA AN TOÀN THÔNG TIN



THỰC TẬP CƠ SỞ Bài 16: Lập trình thuật toán mật mã học

Sinh viên Nguyễn Duy Đạt

MSV B21DCAT056

Giảng viên Vũ Minh Mạnh

Môn học Thực tập cơ sở

Bài 16: Lập trình thuật toán mật mã học

I. Lý thuyết

1. Lập trình với số lớn

- Việc lập trình với những số có độ dài hàng nghìn bit là rất khó khăn. Thay vì tự viết hàm tính toán các số lớn, sinh viên sử dụng class BigInteger có sẵn trong Java chuyên để xử lí các số lớn.
- Class BigInteger cũng cung cấp những phép toán cơ bản như cộng add(), trừ subtract(), nhân multiply(), chia divide(), giúp việc tính toán các phép toán cơ bản dễ dàng hơn.
- Ngoài ra, BigInteger còn cung cấp hàm luỹ thừa lấy phần dư modpow() hay hàm nghịch đảo modulo modInverse() giúp việc lập trình mã hoá và giải mã RSA dễ dàng hơn.

2. Giải thuật mã khóa công khai RSA

- Thuật toán mã hoá RSA là thuật toán mã hoá khóa công khai được sử dụng rộng rãi để truyền dữ liệu an toàn. Thuật toán mã hoá RSA được phát triển bởi Rivest, Shamir, Adleman. Quy trình mã hoá của RSA được công khai năm 1977. Độ an toàn của RSA liên hệ chặt chẽ với độ khó của bài toán phân tích nhân tử của một số rất lớn thành hai thừa số nguyên tố. Hiện nay vẫn chưa có siêu máy tính nào có thể giải bài toán này với thời gian chấp nhận được, nhưng trong tương lai với máy tính lượng tử có thể sẽ khả thi.
- Ouy trình mã hoá:
 - + Chọn hai số nguyên tố lớn p và q và tính N = pq. Cần chọn p và q sao cho M < $2^{(i-1)}$ < N < 2^{i}
 - + Tính $\Phi(n) = (p 1)(q 1)$
 - + Tìm một số e sao cho: {e và $\Phi(n)$ là 2 số cùng nhau và $0 \le e \le \Phi(n)$ }
 - + Tìm một số d sao cho: e.d $\equiv 1 \mod \Phi(n)$ (hay: $d = e^{-1} \mod \Phi(n)$)
 - + Chọn khóa công khai K1 là cặp (e, N), khóa riêng K2 là cặp (d, N).
 - + Mã hoá $C = M^e \mod N$, hoặc $C = M^d \mod N$ nếu mã hoá chứng thực.
 - + Giải mã $M = C^d \mod N$, hoặc $M = C^e \mod N$ nếu chứng thực.

II. Thực hành

- Code thuật toán mã hóa RSA bằng Java

```
| Table | District | D
```

- Sử dụng thư viện BigInteger trong java để triển khai mã hóa RSA:
 - + p, q sẽ là 2 số nguyên tố ngẫu nhiên
 - + Hàm modInverse(): tính nghịch đảo của e trong modulo $\Phi(n)$ Thuật toán mã hóa và giải mã: thông tin mã hóa cần phải được chuyển thành dạng byte vì các thông tin được truyền thường ở dạng chuỗi ký tự

- Thử nghiệm với số lớn

- Thử nghiệm mã hóa và giải mã chuỗi ký tự: "I am B21DCAT056"